TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HS-PT
Ngày: 12-7- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Ông Lương Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Minh T và Kiều Văn H do có kháng cáo của các bị cáo T và H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Minh T, sinh ngày 25/11/1992 tại thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Z, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12. Con ông Lê Minh T1, sinh năm 1968; con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970; Có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017;Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (không bị tạm giữ, tạm giam) (Có mặt).

2. Kiều Văn H, sinh ngày 02/3/1990 tại huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm XL, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Kiều Văn C, sinh năm 1968; con bà Trịnh Thị N, sinh năm 1968; Có vợ là Trịnh Thị Huyền Tr, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (không bị tạm giữ, tạm giam) (Có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH S *(không kháng cáo- Tòa không triệu tập)*.

Địa chỉ: Khu B, khu Công nghiệp SC, phường BQ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng A, sinh năm 1984

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 05/8/2017 Lê Minh T đến công ty TNHH S có trụ sở đặt tại tổ dân phố TD, phường BQ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên làm việc và được giao nhiệm vụ vận chuyển số màn hình điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy (G935) về dây truyền sản xuất do T quản lý để công nhân lắp đặt. T đi đến khu vực để hàng khu A xưởng sản xuất số 2 kiểm tra mã hàng và lấy một xe đẩy trong đó để sẵn 135 chiếc màn hình và các thiết bị cần lắp vào màn hình rồi mang về cho công nhân lắp ráp, sau đó T tiếp tục đi đến khu để hàng lấy 01 xe hàng nữa, thấy bảng kê trên xe có ghi 1000 chiếc màn hình và đặc điểm giống như màn hình trước nên T không kiểm tra và đẩy luôn xe hàng về để cho công nhân sản xuất. Trong khi đang lắp ráp thì phát hiện lỗi ở khâu chân sạc pin nên Tài đã báo cáo và được chỉ đạo dừng lắp ráp và thống kê số lượng màn hình còn lại. Khi kiểm tra số màn hình trên 2 xe đẩy T phát hiện ở xe đẩy thứ hai có 1.008 chiếc màn hình và 1.000 thiết bị lắp đặt như vậy là thừa 08 chiếc màn hình điện thoại so với giấy kiểm hàng. Lợi dụng không có ai để ý T lấy 08 chiếc màn hình cho vào túi quần rồi mang giấu tại ngăn để đồ của máy phun keo ở trong khu vực sản xuất. Đến ngày 08/8/2017 T mang 08 chiếc màn hình đến giấu ở góc trong cùng của khu vực để đồ của nhà vệ sinh. Ngày 13/8/2017 T được giao sản xuất loại màn hình khác nên T đã mang toàn bộ màn hình đó đến kho thiết bị. T đã nhờ Kiều Văn H cất hộ. H đồng ý cầm 08 chiếc màn hình cất giấu dưới giá để thiết bị trong kho thiết bị. Với ý định mang số màn hình ra ngoài tiêu thụ, H dùng kéo cắt tạo ra hai khoảng trống hình chữ nhật giống nhau có kích thước khoảng (18x8)cm ở mặt bìa trước và sau quyển sổ cá nhân của mình rồi xếp 08 màn hình điện thoại vào đó, dùng băng dính hai mặt dán kín lại. Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2017 khi hết giờ làm việc H để quyển sổ trên máng trượt còn H đi qua cửa từ để ra ngoài. Khi vừa qua cửa thì bị bảo vệ của công ty phát hiện, lập biên bản. Cùng ngày công ty S đã làm đơn trình báo công an giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 08 chiếc màn hình điện thoại SAMSUNG Glaxy S7 mới chưa qua sử dụng có tổng giá trị 22.400.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 13/3/2018 Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị

cáo Lê Minh T, Kiều Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Lê Minh T 06 (sáu) tháng tù, Kiều Văn H 09 (chín) tháng tù. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/3/2018 các bị cáo Lê Minh T và Kiều Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án, các vấn đề liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Minh T xin cải tạo tại địa phương thấy: Bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công ty S. Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" với mức hình phạt 06 tháng tù là có phần đã chiếu cố, giảm nhẹ mức án cho bị cáo do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kiều Văn H, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại và tài sản giá trị không lớn, trong vụ án này bị cáo không phải là người chủ mưu, cầm đầu. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo Kiều Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Các bị cáo T, H không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Minh T và Kiều Văn H làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T và H khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng, không oan. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của nguyên đơn dân sự cũng như biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Đủ căn cứ pháp luật xác định: Ngày 05/8/2017 tại Công ty TNHH S thuộc tổ dân phố TD, phường BQ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Lê Minh T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 08 chiếc màn hình điện thoại di động SAMSUNG Glaxy S7 mã G935 trị giá 22.400.000đồng của Công ty

TNHH S nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Ngày 13/8/2017 bị cáo T đã chuyển số màn hình đó cho Kiều Văn H cất giữ được H nhất trí, ngày 17/8/2017 H đã lén lút mang số tài sản trên đi qua cửa an ninh của công ty mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện thu giữ tài sản.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo Lê Minh T Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T mặc dù có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, song bị cáo là người giữ vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp lấy 08 màn hình Samsung Galaxy S7 của công ty mang giấu nhiều nơi sau đó gửi bị cáo H giữ hộ nhằm mục đích để sử dụng cho cá nhân của bị cáo. Từ đó, bị cáo H mới có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là phạm tội gây thiệt hại không lớn, song với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 06 tháng tù là đã có phần xem xét, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo Kiều Văn H Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò thứ yếu, không phải là người khởi xướng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo mức án 09 tháng tù là chưa công bằng với bị cáo T trong cùng vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ chấp hành bản án của mình nên đã nộp xong toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm mức hình phạt, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo H được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về việc áp dụng pháp luật của tòa án cấp sơ thẩm xét Hội đồng xét xử thấy: trong vụ án này cả hai bị cáo chiếm đoạt tài sản giá trị là 22.400.000đồng giá trị tài sản không lớn do vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 Tòa án cấp cấp sơ thẩm chưa xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là thiếu xót chưa đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho cả hai bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với các bị cáo H và T tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước. Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Văn H sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh T và Kiều Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Kiều Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Kiều Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Kiều Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

Ghi nhận bị cáo Lê Minh T và Kiều Văn H đã nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TP Sông Công;
- VKSNDTP Sông Công;
- Công an TP Sông Công;
- THADS TP Sông Công;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Phương